**TIN HỌC 12 HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

**I. MA TRẬN ĐỀ GIỮA KÌ II:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/Chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ % điểm** |
| **TNKQ** | | | | | | **Tự luận** | | |
| *Nhiều lựa chọn* | | | *“Đúng-Sai”* | | |  | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |  |
| **1** | **Chủ đề 4: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | **4.16. Định dạng khung** | 2  (1,2) |  |  | 2  (1a,1b) | 1  (1c) | 1  (1d) |  |  |  | 4 | 1 | 1 | **15%** |
| **4.17. Các mức ưu tiên của bộ chọn** | 2  (3,4) | 2  (5,6) |  | 2  (2a,2b) | 1  (2c) | 1  (2d) |  |  |  | 4 | 3 | 1 | **20%** |
| **4.18. Thực hành tổng hợp thiết kế trang web** |  |  |  |  |  |  |  |  | 4  (1) | 0 | 0 | 4 | **10%** |
| **2** | **Chủ đề 5: Hướng nghiệp với Tin học** | **5.19. Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính** | 2  (7,8) |  |  | 2  (3a,3b) | 1  (3c) | 1  (3d) |  |  |  | 4 | 1 | 1 | **15%** |
| **5.20. Nhóm nghề quản trị thuộc ngành công nghệ thông tin** | 2  (9,10) |  |  | 2  (4a,4b) | 1  (4c) | 1  (4d) |  |  | 4  (2) | 4 | 1 | 5 | **25%** |
| **5.21. Hội thảo hướng nghiệp** |  | 2  (11,12) |  |  |  |  |  |  |  |  | 2 | 0 | **5%** |
| **3** | **Chủ đề 6: Máy tính và xã hội tri thức** | **6.22.Thực hành kết nối các thiết bị số** |  |  |  |  |  |  |  | **4**  **(3)** |  |  | **4** |  | 10% |
| **Tổng số câu** | | | **8** | **4** | **0** | **8** | **4** | **4** | **0** | **4** | **(8)** | **16** | **12** | **12** | 100% |
| **Tổng số điểm** | | | **3** | | | **4** | | | **3** | | | **4** | **3** | **3** | 100% |
| **Tỉ lệ %** | | | **30** | | | **40** | | | **30** | | | **40** | **30** | **30** | 100% |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ GIỮA KÌ**

**:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/Chương** | **Nội dung/đon vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi ở các múc độ đánh giá** | | | | | | | | |
| **TNKQ** | | | | | | **Tự luận** | | |
| *Nhiều lựa chọn* | | | *“Đúng-Sai”* | | |  | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| 1 | **Chủ đề 4: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | 16. Định dạng khung | Nhận biết  – Nêu được cấu trúc của một trang web dưới dạng HTML  – Nêu được các thẻ HTML để trình bày trang web:  – Định dạng văn bản, phông chữ, tạo liên kết, danh sách.  + Đưa các tệp dữ liệu đa phương tiện vào trang web (Ví dụ: ảnh, âm thanh, video).  + Tạo bảng, khung (frame).  + Tạo mẫu biểu (form).  Thông hiểu  – Hiểu và giải thích được cấu trúc của một trang web dưới dạng HTML.  Vận dụng  – Sử dụng được các thẻ HTML để trình bày trang web:  + Định dạng văn bản, phông chữ, tạo liên kết, danh sách.  + Đưa các tệp dữ liệu đa phương tiện vào trang web (Ví dụ: ảnh, âm thanh, video).  + Tạo bảng, khung (frame).  + Tạo mẫu biểu (form). | 2  (1.2)  (NLc) |  |  | 2  (1a,1b)  (NLc) | 1  (1c)  (NLc) | 1  (1d)  (NLc) |  |  |  |
|  | 17. Các mức ưu tiên của bộ chọn | - Sử dụng được các yếu tố của vùng chọn (selector) như class, id, tag,... | 2  (3,4)  (NLc) | 2  (5,6)  (NLc) |  | 2  (2a,2b)  (NLc) | 1  (2c)  (NLc) | 1  (2d)  (NLc) |  |  |  |
|  | 18. Thực hành tổng hợp thiết kế trang web | - Mô tả được mô hình hộp trong trình bày phần tử HTML.  - Trình bày được cách hiển thị phần tử theo khối, theo dòng.  - Nhận diện được các thành phần cơ bản trong bố cục trang web. |  |  |  |  |  |  |  |  | 4  (1) |
| 2 | **Chủ đề 5: Hướng nghiệp với Tin học** | 19. Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính | Biết về một số phần mềm tạo web các bước thực hiện tạo một website. | 2  (7,8)  (NLd) |  |  | 2  (3a,3b)  (NLd) | 1  (3c)  (NLd) | 1  (3d)  (NLd) |  |  |  |
| 20. Nhóm nghề quản trị trong ngành CNTT | Biết sử dụng được một số chức năng chính của phần mềm tạo website. | 2  (9,10)  (NLd) |  |  | 2  (4a,4b)  (NLd) | 1  (4c)  (NLd) | 1  (4d)  (NLd) |  |  | 4  (2) |
| 21. Hội thảo hướng nghiệp | - Biết cách sử dụng thanh điều hướng trong website.  - Tạo được thanh điều hướng cho trang web bằng phần mềm Mobirise. |  | 2  (11,12)  (NLd) |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Chủ đề 6: Máy tính và xã hội tri thức** | 1. Thực hành kết nối thiết bị số |  |  |  |  |  |  |  |  | **4**  **(3)** |  |
| **Tổng số câu** | | |  | **8** | **4** | **0** | **8** | **4** | **4** | **0** | **4** | **(8)** |
| **Tổng số điểm** | | |  | **3** | | | **4** | | | **3** | | |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **30%** | | | **40%** | | | **30%** | | |

1. **MA TRẬN ĐỀ CUỐI KÌ II:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/Chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ % điểm** |
| **TNKQ** | | | | | | **Tự luận** | | |  | | |  |
| *Nhiều lựa chọn* | | | *“Đúng-Sai”* | | |  | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |  |
| **1** | **Chủ đề 4. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | **4.16. Định dạng khung** | 1  (1) |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  |  | 2.5% |
| **4.17. Các mức ưu tiên của bộ chọn** |  |  |  |  |  |  |  |  | 4  (3) |  |  | **4** | 20% |
| **4.18. Thực hành tổng hợp thiết kế trang web** |  |  |  | 2 (1a, 1b) | 1 (1c) | 1 (1d) |  |  |  | **2** | **1** | **1** | 10% |
| **2** | **Chủ đề 5. Hướng nghiệp với tin học** | **5.19. Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính** | 1  (2) | 1  (3) |  |  |  |  |  |  |  | **1** | **1** |  | 0.5% |
| **5.20. Nhóm nghề quản trị thuộc ngành công nghệ thông tin** | 1  (4) | 2  (5, 6) |  |  |  |  | 4  (1) |  |  | **5** | **2** |  | 17.5% |
| **5.21. Hội thảo hướng nghiệp** | 1  (7) | 2  (8,9) |  |  |  |  |  |  |  | **1** | **2** |  | 7.5% |
| **3** | **Chủ đề 6. Máy tính và xã hội tri thức** | **6.22.Thực hành kết nối các thiết bị số** |  | 1  (10) |  |  |  |  |  |  | 4  (2) |  | **1** | **4** | 12.5% |
| **4** | **Chủ đề 7. Ứng dụng tin học** | **7.23. Chuẩn bị xây dựng trang web** |  | 1  (11) |  | 2 (2a, 2b) | 1 (2c) | 1 (2d) |  |  |  | **2** | **2** | **1** | **12.5%** |
| **7.24. Xây dựng phần đầu trang web** |  | 1  (12) |  | 2 (3a, 3b) | 1 (3c) | 1 (3d) |  |  |  | **2** | **2** | **1** | **12.5%** |
| **7.25. Xây dựng phần thân và chân trang web** |  |  |  | 2  (4a, 4b) | 1(4c) | 1(4d) |  |  |  | **2** | **1** | **1** | **10%** |
| **Tổng số câu** | | | **4** | **8** |  | **8** | **4** | **4** | **4** | **0** | **8** | **16** | **12** | **6** | **100%** |
| **Tổng sỗ điểm** | | | **3** | | | **4** | | | **3** | | | **4** | **3** | **3** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **30** | | | **40** | | | **30** | | | **40** | **30** | **30** |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ CUỐI KÌ II:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/Chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi ở các múc độ đánh giá** | | | | | | | | |
| **TNKQ** | | | | | | **Tựluận** | | |
| ***Nhiều lựa chọn*** | | | ***“Đúng-Sai”*** | | |  | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Chủ đề 4. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | **4.16. Định dạng khung** | **Nhận biết** – Nêu được cấu trúc của một trang web dưới dạng HTML – Nêu được các thẻ HTML để trình bày trang web:  – Định dạng văn bản, phông chữ, tạo liên kết, danh sách. + Đưa các tệp dữ liệu đa phương tiện vào trang web (Ví dụ: ảnh, âm thanh, video). + Tạo bảng, khung (frame). + Tạo mẫu biểu (form). **Thông hiểu** – Hiểu và giải thích được cấu trúc của một trang web dưới dạng HTML. Vận dụng – Sử dụng được các thẻ HTML để trình bày trang web:  + Định dạng văn bản, phông chữ, tạo liên kết, danh sách. + Đưa các tệp dữ liệu đa phương tiện vào trang web (Ví dụ: ảnh, âm thanh, video). + Tạo bảng, khung (frame). + Tạo mẫu biểu (form). | 1  (NLc) |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4.17. Các mức ưu tiên của bộ chọn** | **Nhận biết** - Nêu được một số thuộc tính cơ bản của CSS **Thông hiểu** -Hiểu được một số thuộc tính cơ bản của CSS: màu sắc, phông chữ, nền, đường viền, kích cỡ,... **Vận dụng**  - Tính được trọng số của các mẫu định dạng CSS - Sử dụng được một số thuộc tính cơ bản của CSS: màu sắc, phông chữ, nền, đường viền, kích cỡ,... |  |  |  |  |  |  |  |  | 1  (NLc) |
| **4.18. Thực hành tổng hợp thiết kế trang web** | **Nhận biết** – Nêu được cấu trúc của một trang web dưới dạng HTML – Nêu được các thẻ HTML để trình bày trang web - Nêu được một số thuộc tính cơ bản của CSS **Thông hiểu** - Hiểu và giải thích được cấu trúc của một trang web dưới dạng HTML. -Hiểu được một số thuộc tính cơ bản của CSS **Vận dụng** - Sử dụng được các thẻ HTML để trình bày trang web - Sử dụng được một số thuộc tính cơ bản của CSS |  |  |  | 2 (NLc) | 1 (NLc) | 1 (NLc) |  |  |  |
| **2** | **Chủ đề 5. Hướng nghiệp với tin học** | **5.19. Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính** | **Nhận biết** - Nêu các khái niệm, nguyên tắc cơ bản liên quan đến dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính. - Liệt kê và mô tả các dịch vụ cơ bản mà một kĩ thuật viên máy tính có thể cung cấp, như sửa chữa phần cứng, cài đặt phần mềm, xử lí vấn đề mạng, v.v. **Thông hiểu** - Giải thích quy trình liên quan đến dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính. - Giải thích các nguyên lí hoạt động của các bộ phận máy tính và cách chẩn đoán và giải quyết các vấn đề phổ biến mà người dùng máy tính gặp phải. - Đề xuất các biện pháp bảo trì định kì để duy trì hiệu suất và độ tin cậy của máy tính. **Vận dụng** - Áp dụng kiến thức và kĩ năng của mình để giải quyết các vấn đề thực tế liên quan đến dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính. - Thực hiện các bước cụ thể để sửa chữa hoặc bảo trì máy tính, từ việc phân tích vấn đề đến việc áp dụng các biện pháp sửa chữa thích hợp. - Gợi ý và thực hiện các biện pháp phòng ngừa để tránh các vấn đề tiềm ẩn và cải thiện hiệu suất tổng thể của hệ thống máy tính. | 1  (NLd) | 1  (NLd) |  |  |  |  |  |  |  |
| **5.20. Nhóm nghề quản trị thuộc ngành công nghệ thông tin** | **Nhận biết** - Nêu được đặc điểm nhóm nghề Dịch vụ và Quản trị (Sửa chữa và bảo trì máy tính, Quản trị mạng, Bảo mật hệ thống thông tin, Quản trị và bảo trì hệ thống) theo các yếu tố sau:  + Những nét sơ lược về công việc chính mà người làm nghề phải thực hiện.  + Yêu cầu thiết yếu về kiến thức và kĩ năng cần có để làm nghề. + Ngành học có liên quan ở các bậc học tiếp theo. + Nhu cầu nhân lực của xã hội trong hiện tại và tương lai gần về nhóm nghề đó. **Thông hiểu** – Trình bày được thông tin hướng nghiệp nhóm nghề Dịch vụ và Quản trị (Sửa chữa và bảo trì máy tính, Quản trị mạng, Bảo mật hệ thống thông tin, Quản trị và bảo trì hệ thống) theo các yếu tố sau:  + Những nét sơ lược về công việc chính mà người làm nghề phải thực hiện.  + Yêu cầu thiết yếu về kiến thức và kĩ năng cần có để làm nghề. + Ngành học có liên quan ở các bậc học tiếp theo. + Nhu cầu nhân lực của xã hội trong hiện tại và tương lai gần về nhóm nghề đó. **Vận dụng** – Tự tìm kiếm và khai thác được thông tin hướng nghiệp qua các chương trình đào tạo, thông báo tuyển dụng nhân lực,...) về một vài ngành nghề khác trong lĩnh vực tin học. | 1  (NLd) | 2  (NLd) |  |  |  |  | 1  (NLd) |  |  |
| **5.21. Hội thảo hướng nghiệp** | **Nhận biết** – Nêu được tên một số ngành nghề và lĩnh vực có sử dụng nhân lực tin học, đồng thời giải thích được vai trò và công việc của chuyên viên tin học trong một số ngành nghề. **Thông hiểu** – Tìm hiểu được thông tin ngành đào tạo của một số cơ sở đào tạo Công nghệ thông tin.  **Vận dụng**  - Liên hệ thực tế với một số ngành có liên quan vai trò của công nghệ hiện đại. | 1  (NLd) | 2  (NLd) |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Chủ đề 6. Máy tính và xã hội tri thức** | **6.22. Thực hành kết nối các thiết bị số** | **Nhận biết** – Nêu được các bước kết nối giữa các thiết bị số **Thông hiểu** – Nêu được cách kết nối PC với các thiết bị số thông dụng như điện thoại di động, ti vi có khả năng kết nối Internet, vòng đeo tay thông minh, thiết bị thực tại ảo,... – Giải thích được các yêu cầu yêu cầu kĩ thuật để kết nối các thiết bị số - Phân tích được các thông số liên quan giữa các thiết bị số **Vận dụng**  – Kết nối được PC với các thiết bị số thông dụng như điện thoại di động, ti vi có khả năng kết nối Internet, vòng đeo tay thông minh, thiết bị thực tại ảo,... |  | 1  (Nla) |  |  |  |  |  |  | 1  (Nla) |
| 4 | **Chủ đề 7. Ứng dụng tin học** | **7.23 Chuẩn bị xây dựng trang web** | **Nhận biết** - biết được các thành phần của trang web và các bước thiết kế trang web.  **Thông hiểu** – phân tích được các thành phần của trang web. |  | 1  (NLc) |  | 2 (NLc) | 1 (NLc) | 1 (NLc) |  |  |  |
| **7.24 Xây dựng phần đầu trang web** | **Nhận biết**  Biết các bước xây dựng phần đầu trang web với hỗ trợ của googlesite  **Hiểu**  Phân tích được các bước xây dựng phần đầu trang web bằng googlesite  **Vận dụng**  Xây dựng được phần đầu của một trang web đơn giản. |  | 1(Nlc) |  | 2 (NLc) | 1 (NLc) | 1 (NLc) |  |  |  |
| **7.25 Xây dựng phần thân và chân trang web** | **Biết**  Biết các bước xây dựng phần nội dung và chân trang web với hỗ trợ của googlesite  **Hiểu**  Phân tích được các bước xây dựng phần nội dung và chân trang web bằng googlesite  **Vận dụng**  Xây dựng được phần thân và chân của một trang web đơn giản. |  |  |  | 2(Nlc) | 1(Nlc) | 1(Nlc) |  |  |  |
| Tổng số câu | | |  | 4 | 8 |  | 8 | 4 | 4 | 1 | 0 | 2 |
| Tổng sỗ điểm | | |  | 3 | | | 4 | | | 3 | | |
| Tỉ lệ % | | |  | 30 | | | 40 | | | 30 | | |